

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2019/HS-PT
Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Văn H**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Tấn L, Lê Thanh P, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nghĩa P1, Nguyễn Văn Minh H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2018, L điều khiển xe mô tô biển số xxFx-xxx.xx chở C đến nhà Lê Quang T chơi, đến khoảng 02 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2018, C rủ L đến nhà của anh Nguyễn Hồng Q ở ấp S, thị trấn C để lấy trộm tài sản thì được L đồng ý nên cả hai đi bộ đến nhà anh Q. Khi đến nơi L đứng phía trước nhà cảnh giới, C đi vào hành lang trước nhà thì phát hiện trên nền nhà có để 02 điện thoại di động đang sạc pin của ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Tấn Ph cùng cư trú tại

ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An nên C lên lút lấy hai điện thoại rồi cùng với L đi trở lại nhà của T. Sau đó, L điều khiển xe chở C đến nhà trọ H thuộc ấp L, xã L, huyện C để ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2018 ông S và anh Ph định vị được vị trí điện thoại bị mất nên đến nhà trọ H và trình báo công an xã L xử lý. Tại bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận trị giá tài sản của ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Tấn Ph với tổng trị giá tài sản là 2.750.000 đồng.

Qua điều tra, Phạm Văn C, Nguyễn Tấn L khai nhận ngoài lần phạm tội này, Phạm Văn C, Nguyễn Tấn L, Lê Thanh P, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nghĩa P1, Nguyễn Văn Minh H và Trương Văn H trước đó đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C. Cụ thể, đối với Trương Văn H thực hiện các vụ như sau:

- Trong tháng 12 năm 2017 (không rõ thời gian cụ thể), Trương Văn H và L lấy trộm của ông Nguyễn Hoàng L (quán cà phê Q) 02 cái lồng bên trong có hai con chim chào mào, 03 cái lồng bên trong có 01 con chim chào mào, 01 con chim chìa vôi mái, 02 con cu đất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 178 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con chim chào mào cùng một cái lồng ký hiệu số 31 trị giá 380.000 đồng, 01 con chim chìa vôi mái cùng một cái lồng ký hiệu số 28 trị giá 380.000 đồng, 01 con cu đất cùng một cái lồng ký hiệu số 10 trị giá 1.580.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.340.000 đồng.

- Trong tháng 10 năm 2017 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) Trương Văn H trộm của ông Phan Văn T ở ấp Đại An, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre: 02 cái lồng bên trong có 03 con cu đất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 167 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 con cu đất cùng một cái lồng ký hiệu số 35 trị giá 1.100.000 đồng, 01 con cu đất cùng một cái lồng ký hiệu số 37 trị giá 1.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.200.000 đồng.

- Trong tháng 10 năm 2017 (không rõ thời gian cụ thể), Trương Văn H, C, L, P, K, P1, Minh H đi lấy trộm của ông Trương Đoàn D, nơi cư trú ấp Q, xã L: 02 cái lồng có hai con cu đất rồi mang ra xe tải thoát. Khoảng 01 tuần sau Trương Văn H, C, L, P, K, P1, Minh H tiếp tục quay trở lại nhà ông D lấy trộm: L lấy được 01 cái lồng có 01 con cu đất, C lấy được 01 cái lồng có 01 con cu đất, P1 lấy được 01 cái lồng có được một con cu đất rồi mang ra xe tải thoát. Tại bản kết luận định giá tài sản số 170 ngày 19 tháng 12 năm 2017, số 69 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 con cu đất cùng một cái lồng ký hiệu số 06 trị giá 340.000 đồng; 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 20 trị giá 870.000 đồng; 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 53 trị giá 430.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.640.000 đồng.

- Vào đêm 20 rạng sáng 21 tháng 10 năm 2017, Trương Văn H, P, Minh H, P1 đi lấy trộm của ông Nguyễn Văn Đ, ấp H xã H: 03 cái lồng có 03 con cu đất rồi mang ra xe. Sau đó tất cả tiếp tục đi đến nhà ông Phan Văn H, ấp H, xã H trộm: 02 cái lồng có 02 con cu đất, 01 cái lồng có 01 con cu đất rồi mang ra xe tải thoát. Tại bản kết luận

định giá tài sản số 171 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của ông Nguyễn Văn Đ như sau: 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 25 trị giá 1.100.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 47 trị giá 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.200.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 172 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của ông Phan Văn H như sau: 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 44 trị giá 1.600.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 51 trị giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.200.000 đồng.

- Vào đêm 21 rạng sáng 22 tháng 10 năm 2017, Trương Văn H, C, L, P, P1 đi lấy trộm của ông Nguyễn Thượng T, ấp N, xã H: 03 cái lồng và 03 con cu đất. Tất cả tiếp tục điều khiển xe đến trại cây giống C thuộc ấp N, xã H do ông Nguyễn Văn V làm chủ trộm 01 cái lồng bên trong có 01 con cu đất. Trên đường đi, C, L, P, P1, Văn H gặp K và tất cả cùng đi đến nhà ông Nguyễn Thành L ở ấp H xã H trộm 04 cái lồng và 04 con cu đất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 183 ngày 20 tháng 12 năm 2017, số 69 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của ông Nguyễn Thượng T như sau: 01 con cu đất cùng một cái lồng ký hiệu số 16 trị giá 1.550.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 41 trị giá 330.000 đồng; 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 50 trị giá 630.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.510.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 175 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của ông Nguyễn Văn V như sau: 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 38 trị giá 1.560.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 169 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của ông Nguyễn Thành L như sau: 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 14 trị giá 550.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 14 trị giá 550.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 40 trị giá 550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.650.000 đồng.

- Vào đêm 24 rạng sáng 25 tháng 10 năm 2017, P, C, L, K, P1, Minh H, Văn H đi lấy trộm của ông S gần cổng chào xã Đ 03 con cu đất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 176 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận trị giá tài sản của S: 01 con cu đất ký hiệu số 5 trị giá 1.500.000 đồng, 01 con cu đất ký hiệu số 46 trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

- Vào đêm 25 rạng sáng 26 tháng 10 năm 2017, Văn H rủ L, K, P1, P đi lấy trộm tài sản của ông Trương Văn N, ấp T, xã H gồm: 05 lon sữa nhãn hiệu Ngôi sao Phương Nam, 06 ly nước ngọt nhãn hiệu Rồng Đỏ. Sau đó Minh H điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở C đến cùng tham gia đi lấy trộm. Tất cả điều khiển xe mô tô đến xã T, trộm của bà Phan Thị Th 01 con gà trống nòi, 01 con gà trống tre. Trên đường đi, trộm của ông Nguyễn Văn B ấp K, xã T 01 cái lồng có 01 con cu đất rồi tiếp tục đi. Trộm của ông Võ Bá Ngh ấp V xã T 01 cái lồng có 01 con cu đất rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng huyện lộ 41. Sau đó tổ tuần tra của công an xã H phát hiện và mời làm việc. Tại bản kết luận định giá tài sản số 180 ngày 20 tháng 12 năm

2017 kết luận: 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 01 của ông Nguyễn Văn B trị giá 540.000 đồng, 01 con cu đất cùng 01 cái lồng ký hiệu số 02 của ông Võ Bá Ngh trị giá 540.000 đồng; 01 con gà trống nòi, 01 con gà trống tre của bà Phạm Thị Th trị giá 392.000 đồng; 05 lon sữa Ngôi sao Phương Nam và 06 ly nước ngọt rỗng đỏ của ông Trương Văn N trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.572.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trương Văn H đã chiếm đoạt là 21.872.000 đồng (13 lần, 06 lần đủ định lượng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu các vụ trộm khác do Phạm Văn C, Nguyễn Tấn L, Lê Thanh P, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nghĩa P1, Nguyễn Văn Minh H thực hiện đối với các bị hại Nguyễn Thanh Ch, Lê Thành C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ng, Thái Công L vào tháng 10 năm 2017 (không rõ thời gian cụ thể) và của ông Huỳnh Văn V vào ngày 20/12/2017.

Các bị cáo sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là các chiếc xe mô tô như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát xxFx-xxx.xx, số máy 5C5K293726, số khung: C6K0GY293729, đã qua sử dụng, đây là tài sản của ông Huỳnh Văn Đ.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát xxCx-xxx.xx, số khung RLCS5C6KOFY219861, số máy 5C6K-219877, đã qua sử dụng, đây là tài sản của ông Trương Văn N.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wayec, loại C50, màu xanh, biển kiểm soát xxAE-xxx.xx, số máy RNRHA139FMB106381, số khung: RNRWCB7UMA1106381, đã qua sử dụng, của bị cáo P, cơ quan thi hành án huyện C đang tạm giữ.

- 02 xe mô tô không rõ biển số và 01 xe mô tô biển kiểm soát 65X1-1085, là tài sản của Đỗ Thị Mỹ D.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 51 con chim cu được nhốt trong 51 cái lồng ký hiệu lần lượt là 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55; 01 con chim chìa vôi mái cùng 01 cái lồng ký hiệu số 28, một con chim trao trao và một con chim chìa vôi nhốt trong hai lồng ký hiệu 29, 30; 01 con chim chào mào cùng 01 cái lồng ký hiệu 31;

- + Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị hại: ông Võ Bá Ngh 01 con chim cu cùng 01 cái lồng ký hiệu 02; ông Nguyễn Văn B 01 con chim cu cùng 01 cái lồng ký hiệu 01; ông Phạm Thanh D 02 con chim cu cùng 02 cái lồng có ký hiệu lần lượt là 03, 54; ông S 02 con chim cu được nhốt trong hai cái lồng có ký hiệu 05, 46; ông Trương Đoàn D 03 con chim cu cùng 03 cái lồng có ký hiệu lần lượt là 06, 20, 53; ông Nguyễn Hoàng L 01 con chim cu cùng 01 cái lồng ký hiệu 10, 01 con chim chìa

vôi mái cùng 01 cái lồng ký hiệu 28, 01 con chim chào mào cùng 01 cái lồng ký hiệu 31, ông Lê Thành C 01 con chim cu cùng 01 cái lồng ký hiệu 12, ông Nguyễn Thành L 03 con chim cu cùng 03 cái lồng có ký hiệu lần lượt là 14, 15, 40; ông Nguyễn Thượng T 03 con chim cu cùng 03 cái lồng ký hiệu lần lượt là 16, 41, 50; ông Nguyễn Văn Đ 02 con chim cu cùng 02 cái lồng ký hiệu lần lượt là 25, 47; ông Phan Văn T 02 con chim cu cùng 02 cái lồng ký hiệu lần lượt là 35, 37; ông Nguyễn Văn V 01 con chim cu cùng 01 cái lồng ký hiệu 38; ông Nguyễn Thanh Ch 02 con chim cu cùng hai cái lồng có ký hiệu 42, 55; ông Phan Văn H 02 con chim cu cùng 02 cái lồng ký hiệu 44, 51; ông Trương Văn N 02 cái lồng ký hiệu 29, 30. Trả cho các bị cáo: Nguyễn Tấn L 03 con chim cu cùng 07 cái lồng ký hiệu lần lượt là 04, 07, 08, 11, 17, 18, 34; Trương Văn H 06 con chim cu cùng 06 cái lồng ký hiệu lần lượt là 09, 13, 24, 26, 36, 45; Lê Thanh P 02 cái lồng ký hiệu 33, 39;

Trong đó có: 18 con chim cảnh (gồm có 16 con cu đất, 01 con chim trao thảo, 01 con chim chìa vôi) ký hiệu lần lượt là 07, 08, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 27, 29, 30, 32, 33, 39, 43, 48, 49, 52; trong quá trình tạm giữ tại Cơ quan điều tra đã sảy một con cu đất ký hiệu số 43 do lồng bị hư và chết 17 con (có một con chim trao thảo và 01 con chim chìa vôi ký hiệu số 29, 30 thuộc sở hữu của ông Trương Văn N, ông không yêu cầu xử lý và bồi thường); đối với 16 con chim cu đã chết và bị sảy ký hiệu 07, 08, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 27, 32, 33, 39, 43, 48, 49, 52 thì các bị cáo và bị hại không nhận dạng, không xác định được chủ sở hữu.

Đối với 12 cái lồng có ký hiệu lần lượt là 05, 19, 21, 22, 23, 27, 32, 43, 46, 48, 49, 52 cơ quan điều tra công an huyện C đang tạm giữ, đã thông báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu.

- 01 con gà trống nòi trọng lượng 3,4 kg, lông màu đỏ, 01 con gà trống tre trọng lượng 1,2 kg, lông màu vàng của bị hại bà Phạm Thị T, đã trao trả.

- 05 lon sữa nhãn hiệu ngôi sao P1 Nam loại 380 gram; 06 ly nước ngọt nhãn hiệu rồng đỏ của bị hại Trương Văn N đã trao trả.

- 01 con chim chào mào có lông màu nâu xám, lông ức màu trắng, lông đuôi màu đỏ đen, 01 con chim chích chòe đất có lông màu đen, viền cánh màu trắng, 01 cái lồng bằng gỗ, cao 44cm, đường kính 35cm, 01 cái lồng bằng gỗ cao 30cm, đường kính 25cm, của bị hại Huỳnh Văn V đã trao trả.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng đồng, số Seri: R58H90P5JMD của bị hại Nguyễn Văn S đã trao trả.

- 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, mặt sau điện thoại có chữ “MI”, không kiểm tra được bên trong máy, của bị hại Nguyễn Tấn Ph đã trao trả.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, model Asus- X00bd, số seri H3AXHM044109X3A, 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Tấn L của bị cáo Nguyễn Tấn L đã trao trả.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát xxFx-xxx.xx, số máy 5C5K293726, số khung: C6K0GY293729, đã qua sử dụng, đây là tài sản của ông Huỳnh Văn Đồi, đã trao trả.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát xxCx-xxx.xx, số khung RLCS5C6KOFY219861, số máy 5C6K-219877, đã qua sử dụng, đây là tài sản của ông Trương Văn N, đã giao trả.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wayec, loại C50, màu xanh, biển kiểm soát xxAE-xxx.xx, số máy RNRHA139FMB106381, số khung: NRWCB7UMA1106381, đã qua sử dụng, của bị cáo P, cơ quan thi hành án huyện C đang tạm giữ.

- 02 xe mô tô không rõ biển số và 01 xe mô tô biển số xxXx-xxxx(là tài sản của bà Đỗ Thị Mỹ D) mà bị cáo C, Trương Văn H, L sử dụng làm P1 tiện thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã bị mất và đã bán cho một người không rõ địa chỉ nên không thu hồi được.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt tù đối với các bị cáo khác; phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 bị cáo Trương Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù và được hưởng án treo. Bị cáo thừa nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (một) năm tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo về lo cho cha mẹ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo Trương Văn H cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Lần 1: Trong tháng 12 năm 2017 (không rõ thời gian cụ thể), Trương Văn H và Nguyễn Tấn L chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàng L 02 cái lồng bên trong có hai con chim chào mào, 03 cái lồng bên trong có 01 con chim chào mào, 01 con chim chìa vôi mái, 02 con cu đất. Tổng trị giá tài sản là 2.340.000 đồng.

Lần 2: Trong tháng 10 năm 2017 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) Trương Văn H chiếm đoạt của ông Phan Văn T 02 cái lồng bên trong có 03 con cu đất. Tổng trị giá tài sản là 2.200.000 đồng.

Lần 3, 4: Trong tháng 10 năm 2017 (không rõ thời gian cụ thể), Trương Văn H cùng với C, L, P, K, P1, Minh H chiếm đoạt của ông Trương Đoàn D 02 cái lồng có hai con cu đất. Khoảng 01 tuần sau Trương Văn H, C, L, P, K, P1, Minh H tiếp tục quay trở lại nhà ông Dũng, L lấy được 01 cái lồng có 01 con cu đất, C lấy được 01 cái lồng có 01 con cu đất, P1 lấy được 01 cái lồng có được một con cu đất. Tổng giá trị tài sản là 1.640.000 đồng.

Lần 5, 6: Vào đêm 20 rạng sáng 21 tháng 10 năm 2017, Trương Văn H, P, Minh H, P1 chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 03 cái lồng có 03 con cu đất. Sau đó tất cả đi tiếp đến nhà ông Phan Văn H chiếm đoạt 02 cái lồng có 02 con cu đất, 01 cái lồng có 01 con cu đất. Tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Văn Đ là 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của ông Phan Văn H là 3.200.000 đồng.

Lần 7, 8, 9: Vào đêm 21 rạng sáng 22 tháng 10 năm 2017, Trương Văn H, C, L, P, P1 chiếm đoạt của ông Nguyễn Thượng T 03 cái lồng và 03 con cu đất. Tất cả tiếp tục đến trại cây giống C do ông Nguyễn Văn Vlàm chủ chiếm đoạt 01 cái lồng bên trong có 01 con cu đất. Trên đường đi, C, L, P, P1, Văn H gặp K và tất cả cùng đi đến nhà ông Nguyễn Thành L chiếm đoạt 04 cái lồng và 04 con cu đất. Tổng trị giá tài sản của ông Nguyễn Thượng T là 2.510.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của ông Nguyễn Văn V là 1.560.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của ông Nguyễn Thành L là 1.650.000 đồng.

Lần 10: Vào đêm 24 rạng sáng 25 tháng 10 năm 2017, P, C, L, K, P1, Minh H, Văn H chiếm đoạt của ông S03 con cu đất. Tổng trị giá tài sản của S là 3.000.000 đồng.

Lần 11: Vào đêm 25 rạng sáng 26 tháng 10 năm 2017, Văn Hải, L, K, P1, P chiếm đoạt tài sản của ông Trương Văn N gồm: 05 lon sữa nhãn hiệu Ngôi sao Phương Nam, 06 ly nước ngọt nhãn hiệu Rồng Đỏ. Sau đó Minh H điều khiển xe mô

tô không rõ biển số chở C đến cùng tham gia đi lấy trộm. Tất cả điều khiển xe mô tô đến xã T, chiếm đoạt của bà Phạm Thị T 01 con gà trống nòi, 01 con gà trống tre. Trên đường đi, chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn B 01 cái lồng có 01 con cu đất rồi tiếp tục đi. Chiếm đoạt của ông Võ Bá Ngh 01 cái lồng có 01 con cu đất, trên đường tẩu thoát bị tổ tuần tra của Công an xã H phát hiện và mời làm việc. Tổng trị giá tài sản của ông Nguyễn Văn B là 540.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của ông Võ Bá Ngh là 540.000 đồng; Tổng trị giá tài sản của bà Phạm Thị T là 392.000 đồng; tổng trị giá tài sản của ông Trương Văn N là 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.572.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Trương Văn H cùng đồng phạm đã chiếm đoạt là 21.872.000 đồng (trong đó chiếm đoạt của 06 bị hại giá trị tài sản đủ định lượng).

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo Trương Văn H và đồng phạm đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối nên không được chấp nhận. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, thấy rằng mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là đã có xem xét cho bị cáo xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên theo như Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre; Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Văn Hphải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b)
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H, huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh